TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2026/QĐST-DS	*Phú Thọ, ngày 25 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 48/2026/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; trú tại: Khu T, phường V, tỉnh Phú Thọ;

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Bà Đặng Hoàng P, sinh năm 1994; trú tại: Khu 7, xã V, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Ông Cao Xuân T (Cao Ngọc T); trú tại: Khu 9, phường N, tỉnh Phú Thọ;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T: Ông Nguyễn Văn B, ông Ngô Anh T – Luật sư, Công ty Luật TNHH H, Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Cao Quang Đ, sinh năm 1993 và chị Cao Thị Kim A, sinh năm 1999; cùng trú tại: Khu T, phường V, tỉnh Phú Thọ; hiện tạm trú tại Nhật Bản; do bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; trú tại: Khu T, phường V, tỉnh Phú Thọ là đại diện theo ủy quyền;

- Văn phòng Công chứng P, tỉnh Phú Thọ; địa chỉ: phố M, phường T, tỉnh Phú Thọ; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị C – Trưởng Văn phòng;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị H, ông Cao Xuân T, anh Cao Quang Đ và chị Cao Thị Kim A (do bà H là đại diện theo ủy quyền) thống nhất xác nhận: Thửa đất số 421, tờ bản đồ số 2, diện tích 469,2m2, tại địa chỉ: Khu T, phường V, tỉnh Phú Thọ, được Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Cao Hoàng K, ngày 22/01/2021, là tài sản riêng của ông Cao Hoàng K.

Các hàng thừa kế thứ nhất của ông K gồm: Bà Nguyễn Thị H, anh Cao Quang Đ, chị Cao Thị Kim A, ngoài ra không còn người nào khác. Ông K chết không để lại di chúc. Bà H và các con ông K không đề nghị chia thừa kế theo pháp luật đối với thửa đất số 421, tờ bản đồ số 2, diện tích 469,2m2, tại địa chỉ: Khu T, phường V, tỉnh Phú Thọ và các tài sản trên đất.

2.2. Bà Nguyễn Thị H, ông Cao Xuân T, anh Cao Quang Đ và chị Cao Thị Kim A (do bà H là đại diện theo ủy quyền) thống nhất thỏa thuận:

- Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 1349/HĐTA, quyển số 04.2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/5/2023 tại Văn phòng công chứng P, tỉnh Phú Thọ giữa bên tặng cho là ông Cao Hoàng K với bên được tặng cho là ông Cao Xuân T; tài sản tặng cho là thửa đất số 421, tờ bản đồ số 2, diện tích 469,2m2, tại địa chỉ: Khu T, phường V, tỉnh Phú Thọ, được Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 03963 cho ông Cao Hoàng K, ngày 22/01/2021.

- Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận phân chia thửa đất số 421, tờ bản đồ số 2, đứng tên ông Cao Hoàng K, thành 02 phần:

+ Anh Cao Quang Đ được quyền sử dụng đất và sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản, công trình vật kiến trúc trên diện tích đất 178,7m2 (chiều dài mặt đường là 7,54m), trong đó có 85,4m2 đất ở; 93,3m2 đất trồng cây lâu năm (Mốc giới, ranh giới của thửa đất có sơ đồ kèm theo Quyết định công nhận thỏa thuận, phần này được đánh dấu là A).

+ Ông Cao Xuân T được quyền sử dụng đất và sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản, công trình vật kiến trúc trên diện tích đất 290,2m2 (chiều dài mặt đường là 12m), trong đó có 138,6m2 đất ở; 151,6m2 đất trồng cây lâu năm (Mốc giới, ranh giới của thửa đất có sơ đồ kèm theo Quyết định công nhận thỏa thuận, phần này được đánh dấu là B).

Bà H có nghĩa vụ di dời toàn bộ cây trồng trên phần diện tích đất các bên thỏa thuận chia cho ông T.

2.3. Về án phí, chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị H và ông Cao Xuân T thoả thuận bà H tự nguyện chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ. Xác nhận bà H đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0002994 ngày 08/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Xác nhận bà H đã nộp đủ số tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1 - Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phùng Thị Thu Hường